

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2025/HSPT

Ngày 04 - 3 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm.

Các Thẩm phán: 1. Ông Hoàng Kim Khánh.

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 371/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Phạm Văn Q**; giới tính: Nam; sinh ngày: 26/8/2000 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Buôn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (không rõ năm sinh, địa chỉ) và con bà M Êban, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Trung H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Địa chỉ: C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

**** Người bị hại:*** Ông Phạm Hoàng H1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: C C T, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/02/2024, Phạm Văn Q (chưa có giấy phép lái xe theo quy định), trú tại: Buôn L, thị trấn T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859, lưu thông trên phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 8, thuộc địa phận thành phố B, theo hướng từ thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến vòng xuyến nơi giao nhau giữa đường A và đường H, thành phố B. Khi Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859 đến gần trước trụ điện số 473HT/35 đường T, thành phố B, do Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859 thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái, điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi (đi ngược chiều) nên đã để đầu xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859 tông vào đầu xe ô tô hiệu LEXUS, màu đen, biển kiểm soát 47A - 520.00 do anh Phạm Hoàng H1, trú tại: C C T, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh điều khiển chở chị Hồ Quỳnh G, trú tại: A Hồ T, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Phạm Văn Q bị thương tích, xe ô tô biển kiểm soát 47A – 520.00 và xe mô tô biển kiểm soát 47A – 6859 bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá số 111 ngày 21/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A – 520.00, nhãn hiệu: LEXUS, loại xe: Ôtô con, màu sơn: Đen, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông vào ngày 11/02/2024, trong đó: Giá trị vật tư thay thế mới của 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A – 520.00, là 287.170.000 đồng; C dịch vụ, sửa chữa là 10.690.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng của 01 xe ô tô biển kiểm soát 47A – 520.00, tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 249.760.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859, nhãn hiệu YAMAHA, số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - đen (thực tế màu sơn trắng), bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông, vào ngày 11/02/2024, trong đó: Giá trị vật tư thay thế mới của 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859, là 8.670.000 đồng; C dịch vụ, thay thế là 180.000 đồng; Giá trị vật tư đã qua sử dụng của 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859, tại thời điểm trước khi bị thiệt hại là 2.530.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 334/KLTTCT-PY ngày 09/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phạm Văn Q tại thời điểm giám định là 82%.

Tại Kết luận giám định số 1304/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng PC09 Công an tỉnh Đ thể hiện: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Qua xác minh tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ, xác định: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ không cấp và không quản lý giấy phép lái xe mô tô hạng nào đối với bị can Phạm Văn Q, sinh năm 2000, trú tại: Buôn L, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, số CCCD: 066200016665, do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/8/2021; Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ có cấp và quản lý: Giấy phép lái xe hạng B2, số 660160000713 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 02/01/2018, có hiệu lực đến ngày 02/01/2028 mang tên Phạm Hoàng H1.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ xác định anh Phạm Văn Q có nồng độ cồn là 34.1 mmol/L = 157,1 miligam/ 100 mililit máu. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn, chất kích thích tại Bệnh viện Đ1 xác định anh Phạm Hoàng H1 không có nồng độ cồn (0.0 mmol/L) và âm tính với các chất kích thích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 371/2024/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Q** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/11/2024 bị cáo Phạm Văn Q có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi, hậu quả của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của bị cáo chỉ gây hư hỏng về tài sản và được người bị hại bãi nại, bị cáo bị tổn hại 82% thương tích. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo bị cáo, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Q.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo bị tổn hại 82% sức khỏe. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Văn Q không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Văn Q tại phiên tòa phúc thẩm là cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 11/02/2024, Phạm Văn Q (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 47P9 – 6859 (khi trong máu có nồng độ cồn là 157,1 miligam/100 mililit máu) lưu thông bên phải đường Tỉnh lộ 8, thành phố B, theo hướng từ thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến vòng xuyến nơi giao nhau giữa đường A và đường H, thành phố B. Khi Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859 đến gần trước trụ điện số 473HT/35 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47P9 – 6859 đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi nên đã tông vào đầu xe ô tô hiệu LEXUS, màu đen, biển kiểm soát 47A - 520.00 do anh Phạm Hoàng H1 điều khiển, lưu thông theo hướng ngược lại gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Q bị thương tích 82%, xe ô tô biển kiểm soát 47A – 520.00 bị hư hỏng thiệt hại số tiền 249.760.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Văn Q, thấy rằng: Mức hình phạt 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo bởi lẽ: Bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung là “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*” và “*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định*”. Khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về nội dung này.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn Q HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo chỉ gây thiệt hại về tài sản cho bị hại, hơn nữa bị cáo bị tổn hại 82% sức khỏe cần phải điều trị bệnh thường xuyên, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội, mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình của bị cáo cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 371/2024/HS-ST ngày 29/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn Q.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Q** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Văn Q được miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng QCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm

